

Số: 105/TB-CCTHADS

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO
Kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định giá

Căn Luật Thi hành án dân sự năm 2008;
Căn cứ Bản án số 05/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Tòa
án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 259/QĐ-CCTHADS ngày 04 tháng 6
năm 2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 04/QĐ-CCTHADS ngày 05
tháng 8 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện
Thường Xuân;

Căn cứ Thông báo số 35/TB-THADS ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Thi
hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản.

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

- Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: **Công ty cổ phần thẩm định giá và giám định Tiên Phong – Chi nhánh Thanh Hóa**, địa chỉ: 22/661 đường Nguyễn Trãi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.
- Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: 90 điểm
- Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn)

ST T	Nội dung	Tiêu chí lựa chọn	Đi ể m chu ẩ n	Đi ể m đạt được	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Tổng		100	95	
I	Năng lực pháp lý (tối đa 15 điểm)*		15	14	- Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp; - Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá; - Thông báo của Bộ Tài chính về việc điều chỉnh Danh
1	Là doanh nghiệp thẩm định giá được đăng ký hoạt động theo Luật doanh nghiệp và thuộc danh sách công bố của Bộ Tài Chính đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá	Có 02 chi nhánh trở lên	5	5	
		Chỉ có 01 chi nhánh	4		
		Không có chi nhánh	3		
2	Doanh nghiệp có thẩm định viên hành nghề tại doanh	Trên 07 Thẩm định viên	5		



	nghiệp đóng Bảo hiểm xã hội và được Bộ Tài chính thông báo đủ điều kiện hành nghề	Từ 05 - 07 Thẩm định viên	4	4	sách doanh nghiệp thẩm định giá và danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá tài sản hàng năm
		Dưới 05 Thẩm định viên	3		
3	Thời gian hoạt động của doanh nghiệp thẩm định giá	Trên 05 năm	05		
		Từ 03 đến 05 năm	5	5	
		Dưới 03 năm	4		
II	Năng lực kinh nghiệm (tối đa 60 điểm)		60	60	
1	Hồ sơ thẩm định giá trong thời hạn 06 tháng gần nhất tương tự với tài sản kê biên, đã phát hành báo cáo thẩm định giá, chứng thư thẩm định giá	Trên 30 hồ sơ	15	15	
		Từ 20 đến 30 hồ sơ	14		
		Dưới 20 hồ sơ	13		
2	Mức độ tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực thẩm định giá	Không bị xử phạt vi phạm hành chính	10	10	
		Có kết luận vi phạm nhưng chưa đến mức bị xử phạt vi phạm hành chính	9		
		Bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã chấp hành, khắc phục xong	8		
		Đang trong thời hạn bị xử phạt vi phạm hành chính	0		
3	Thời gian cam kết báo cáo kết quả thẩm định giá, cấp chứng thư thẩm định giá	Trước 07 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá	5	5	
		Từ 07 đến 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá	4		
		Trên 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá	3		
4	Thời gian cam kết giải trình khiếu nại, thắc mắc liên quan đến kết quả thẩm định giá	Tối đa 03 ngày làm việc, tính từ khi nhận được yêu cầu giải trình	10	10	
		Trong thời gian 03 đến 05 ngày làm việc	9		

		Trên 05 ngày làm việc	8		
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động thẩm định giá	Có hệ thống phần mềm quản lý giá đang hoạt động, có thể trích xuất dữ liệu	10	10	
		Không có phần mềm, nhưng có hệ thống quản lý tập trung cơ sở dữ liệu	9		
		Không có phần mềm	0		
6	Kết quả đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá hàng năm liên kế của doanh nghiệp thẩm định giá do Bộ Tài chính công bố	Từ 80 điểm trở lên	10	10	
		Từ 70 điểm đến dưới 80 điểm	9		
		Từ 60 điểm đến dưới 70 điểm	8		
III	Năng lực tài chính		15	15	
1	Có biểu giá dịch vụ cố định được ban hành công khai trên Website của công ty		5	5	
2	Có cam kết về biểu phí thẩm định giá theo các tiêu chí dưới đây	Thấp nhất trong số các hồ sơ đăng ký	5	5	
		Thấp nhất thứ 2	4		
		Thấp nhất thứ 3	3		
		Thấp nhất thứ 4	2		
		Thấp nhất thứ 5 trở đi	1		
3	Doanh thu bình quân từ dịch vụ Thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá trên báo cáo tài chính 03 năm gần nhất	Trên 5 tỷ/năm	5	5	
		Từ 3 - 5 tỷ/năm	4		
		Từ 1 - 3 tỷ/năm	3		
		Dưới 1 tỷ/năm	2		
IV	Tiêu chí khác (Doanh nghiệp mới khởi nghiệp: vai trò đóng góp xã hội của doanh nghiệp; điều kiện đặc thù của địa phương)		10	6	

CHẤP HÀNH VIÊN



Nguyễn Văn Cung